

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
QUÝ III NĂM 2022 CỦA THỊ XÃ VĨNH CHÂU

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu)

THỨ TỰ	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng/ Tỷ lệ	Ghi chú
I	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	66,67	Đã tổ chức thực hiện được 18/27 phần việc
	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	%	27	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	18	
	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	45	
2	Kiểm tra Cải cách hành chính			Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/3/2022; Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã; Thông báo số 231/TB-ĐKT ngày 27/6/2022; Thông báo số 425/TB-ĐKT ngày 21/4/2022 và Thông báo số 524/TB-ĐKT ngày 02/8/2022 của Trưởng Đoàn Kiểm tra
	Số phòng ban đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	3	Đạt 03/03 phòng
	Số đơn vị trực thuộc đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		

	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	6	Đạt 06/06 xã, phường
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	21	Do mới ban hành Thông báo Kết luận Kiểm tra của 05 đơn vị, còn lại 04 đơn vị chưa ban hành Thông báo Kết luận kiểm tra
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		Thời gian báo cáo kết quả khắc phục chậm nhất là ngày 30/9/2022
3	Tuyên truyền cải cách hành chính			Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2022
	Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch	%	63,64	07/11 nội dung
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (https://cchc.soctrang.gov.vn/)	Tin, bài		Đã gửi 01 tin bài về tỉnh
	Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài	9	
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...)	Tin, bài	105	Hình thức: Sóng Fm, cụm Fm không dây phát trong chương trình thời sự sáng và chiều; Nội dung các thông tin về CCHC
	Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn,...	Có = 1 Không = 0	1	

4	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao		0	Phần mềm nhắc việc không phát sinh hồ sơ công việc mà chỉ tập trung văn bản chỉ đạo ở Hệ thống quản lý văn bản và điều hành. Qua đó, Ủy ban nhân dân thị xã tập trung theo dõi các văn bản chỉ đạo, đôn đốc của Ủy ban nhân dân tỉnh trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đáp ứng xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định đối với các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và những nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao
	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	0	
	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5	Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC	Không = 0; Có = 1	1	
6	Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC	Không = 0; Có = 1	6	Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/4/2022, Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND thị xã; Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND thị xã cho 09 tập thể và 18 cá nhân
7	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	17	

	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
	Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo	%	100	64/64
6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, doanh nghiệp	Có = 1 Không = 0	1	Đối thoại trực tiếp nhân dân 26 cuộc, có 229 lượt doanh nghiệp và hộ dân dự
7	Việc chấp hành Chỉ thị 10 của Chủ tịch UBND tỉnh và Chỉ thị 10, Chỉ thị 26 của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính	Tốt = 1 Có vi phạm = 0	1	
8	Kết quả thực hiện nhiệm vụ khác (nếu có)			
II	Cải cách thể chế			
1	Số văn bản QPPL đã ban hành	Văn bản	1	Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND thị xã
	Số văn bản QPPL được ban hành đúng tiến độ	Văn bản	1	
	Số văn bản QPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	Văn bản	1	
2	Kiểm tra và tự kiểm tra, xử lý VBQPPL			Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/02/2022
	Số văn bản QPPL tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	1	

	Số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản		
	Số văn bản QPPL kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
	Số văn bản QPPL phát hiện trái pháp luật	Văn bản		
	Số văn bản BQPPL phát hiện trái pháp luật đã được xử lý	Văn bản		
3	Rà soát văn bản QPPL			Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/02/2022
	Số văn bản QPPL phải rà soát		1	
	Số văn bản QPPL đã rà soát	Văn bản	1	
	Số văn bản QPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản		
	Số văn bản QPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
	Thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật	Không = 0; Có = 1	1	

	Số lượng văn bản đã tuyên truyền	Văn bản	26	Luật Hòa giải cơ sở, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Hộ tịch, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Trẻ em, Luật Nuôi con nuôi, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Nghị định số: 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014, Nghị định số: 188/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 và Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020, Nghị định 20/2022/NĐ-CP Ngày 10/3/2022, Nghị định số 38/2022/NĐ-CP Ngày 12/6/2022, Nghị định số 37/2022/NĐ-CP Ngày 06/6/2022, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 7/7/2022 của Chính phủ; Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 Bộ trưởng Bộ GDĐT; Thông tư 02/2022/TT-UBDT ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng CNUBDT; Thông tư 02/2022/TT-VHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL; Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ TTTT; Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ XD; Thông tư số 41/2022/TT-BTC Ngày 05/7/2022, Thông tư số 42/2022/TT-BTC Ngày 06/7/2022 và Thông tư số 44/2022/TT-BTC Ngày 2
III	Cải cách thủ tục hành chính			
	Kiểm soát TTHC	Không = 0; Có = 1	1	Kế hoạch số 07/KH-UBND, 27/01/2022
	Số lượng TTHC thực hiện rà soát	TTHC	3	
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 06/KH-UBND, 27/01/2022

	Đơn giản hóa TTHC	Không = 0; Có = 1	1	
	Rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định	Thủ tục	3	
	Giảm thành phần hồ sơ	Thủ tục	0	
	Khác	Thủ tục	0	
2	Thống kê TTHC			
	Số TTHC được công bố mới	Thủ tục	3	
	Số TTHC đã được bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	4	
	Tổng số TTHC đang có hiệu lực:	Thủ tục	413	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp huyện:	Thủ tục	274	
	- Số TTHC áp dụng tại UBND cấp xã:	Thủ tục	139	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Ý kiến	0	
	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Ý kiến	0	
5	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	244	

	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	30	
	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
6	Kết quả giải quyết TTHC			
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận	Hồ sơ	5.327	Trong đó: hồ sơ qua phần mềm 1 cửa điện tử: 2.833; hồ sơ BHYT: 2.488, Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh trật tự: 6.
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện giải quyết và trả kết quả		4.825	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	4.823	99,95%
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận	Hồ sơ	24.744	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã giải quyết và trả kết quả	Hồ sơ	24.699	
	Số hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	24.699	100%
IV	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
	Số phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	12	

	Số đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	46	
	Số phòng ban trong đơn vị SNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng phòng ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
	Số lượng phòng ban trong đơn vị SNCL đã cắt giảm trong năm	Cơ quan, đơn vị		
2	Số liệu về biên chế công chức			
	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	88	
	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	87	
	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	10	Hợp đồng 68
	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản trong năm so với kế hoạch	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.820	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	1.787	

	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	5	
	Tỷ lệ % đã tinh giản so với kế hoạch năm	%		
4	Số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn			
	Tổng số người làm việc được phê duyệt	Người	12	
	Tổng số người làm việc có mặt	Người	11	
5	Số liệu về lãnh đạo			
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện	Người	4	01 Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch
	Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương	Người	26	12 cấp Trưởng và 16 cấp Phó trưởng Phòng và tương đương
	Số lượng lãnh đạo các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	Người	106	
	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã	Người	29	10 Chủ tịch và 29 Phó Chủ tịch UBND xã, phường
6	Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước			Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 08/02/2021 của UBND thị xã; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND thị xã; Báo cáo số 109/BC-UBND ngày 03/6/2022 của UBND thị xã.

	Số UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	20	Trong đó: Kiểm tra ngân sách và phần mềm 10 cuộc; kiểm tra ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất 10 cuộc.
	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
7	Hoạt động thanh tra cấp huyện			Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 13/12/2021, Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Chủ tịch UBND thị xã; Quyết định số 03/QĐ-TTr ngày 07/3/2022, Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 09/3/2022 và Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 09/5/2022 của Chánh Thanh tra;
	Số đơn vị thuộc và trực thuộc UBND cấp huyện đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	1	Trường Mầm non Vĩnh Tân
	Số UBND cấp xã đã thanh tra	Cơ quan, đơn vị	3	UBND xã Hòa Đông, UBND xã Vĩnh Tân và UBND xã Lai Hòa
	Số vấn đề phát hiện qua thanh tra	Vấn đề		
	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
V	Cải cách chế độ công vụ			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 18/12/2019 của UBND thị xã
	Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	

	Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực công chức, viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ	Có = 1 Không = 0	1	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	3	Phòng Tài nguyên và Môi trường 02; Phòng Kinh tế 01
	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	1	Từ UBND Phường 1 và Phòng Tài nguyên và Môi trường
	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	123	Gồm: Truyền thanh 02 người; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên 06 người và sự nghiệp giáo dục 115 người
	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0		
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người		

	Số lãnh đạo cấp phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm mới	Người	1	
	Số lãnh đạo UBND cấp xã được bổ nhiệm mới	Người	2	
4	Công tác đào tạo, bồi dưỡng			
	Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch	Người	704	
	Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế	Người	505	
5	Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác			
	Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định	Người	31	Nhân viên kế toán trường học, công chức Tài chính – Kế toán xã, phường
	Kết quả thực hiện thực tế	Người	9	Công chức Tài chính – Kế toán xã, phường
6	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (cả về Đảng và chính quyền).		5	09 lượt, gồm có về Đảng 05 người; chính quyền 04 người
	Số lãnh đạo UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	2	04 lượt cả về Đảng và chính quyền là Trưởng phòng Quản lý đô thị, hình thức cảnh cáo; 01 Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước cách chức.
	Số công chức chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
	Số người làm việc tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	1	Kỷ luật về Đảng

	- Trong đơn vị SNCL tự chủ hoàn toàn	Người		
	- Trong đơn vị SNCL tự chủ một phần	Người		
	- Trong đơn vị SNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo	Người	1	Trường học (kỷ luật về Đảng)
	Số cán bộ cấp xã bị kỷ luật	Người	1	Cảnh cáo về Đảng, cách chức về chính quyền
	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	2	Kỷ luật về Đảng 02; kỷ luật về chính quyền 01 cảnh cáo
VI	Cải cách tài chính công			
1	UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định	Có = 1 Không = 0	1	Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 27/01/2022; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 14/01/2022; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/02/2022; 27 cơ quan, đơn vị (gồm: 12 CQHC nhà nước, 05 cơ quan đoàn thể và 10 đơn vị UBND cấp xã, phường)
2	Số tổ chức hành chính trực thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	Cơ quan, đơn vị	27	Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 27/01/2022; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 14/01/2022.
3	Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thực hiện cơ chế tự chủ		47	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/02/2022; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 14/01/2022.
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		

	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	2	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/02/2022; Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 14/02/2022 của UBND thị xã. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý Điều hành giao thông vận tải thủy bộ; có 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc ngành.
	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị		
	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	45	Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/02/2022; Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 14/02/2022 của UBND thị xã gồm: 02 ĐVSN trực thuộc UBND thị xã, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Truyền thanh và 43 trường học
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số			
1	Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT	Không = 0; Có = 1	1	Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 31/12/2021 và Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2022 của UBND thị xã
2	Bố trí công chức, viên chức chuyên trách CNTT	Người		1
3	Tham gia Hệ thống họp trực tuyến của tỉnh			
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp huyện	Có = 1 Không = 0	1	
	Liên thông từ UBND tỉnh đến UBND cấp xã.	Có = 1 Không = 0	1	

4	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành:			
	- UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	Có = 1 Không = 0	1	
	- Số lượng UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	Đơn vị	10	
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp huyện	Văn bản	2.870	
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	2.870	100%
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	502	18%
	Tổng số văn bản đi tại UBND cấp xã	Văn bản		
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	Văn bản	2.304	100%
	- Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	Văn bản	1.272	55,2%
5	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			

	UBND cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	Đơn vị	10	
6	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4			
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC		
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	64	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC		
	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	TTHC		
	- Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC		
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	130	
	- Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	TTHC	7	7/2.220 (tổng số hồ sơ được cung cấp mức độ 3, 4 có phát sinh là 2.220 hồ sơ; được tiếp nhận trực tuyến là 7 hồ sơ, được tiếp nhận trực tiếp là 2.213)

Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	TTHC		
Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến đối với các TTHC đã cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC		
Số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	TTHC		
Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	TTHC		
Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	TTHC		
Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao	Có = 1; Không = 0	1	
Số lượng công chức, viên chức có tài khoản thư điện tử chính thức	Người	23	
Tổng số lượng lãnh đạo được cấp chứng thư số	Người	80	
Số lượng lãnh đạo UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	4	

	Số lượng lãnh đạo UBND cấp xã được cấp chứng thư số	Người	30	
	Số lượng lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được cấp chứng thư số	Người	36	
	Triển khai các ứng dụng số khác như: Quản lý nhân sự, Quản lý tài chính – Kế toán, Quản lý Thi đua – Khen thưởng, Quản lý tài sản	Số lượng phần mềm		
7	Dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)			
8	UBND cấp huyện			
9	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC	268	
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
10	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
11	UBND cấp xã			
	- Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ (BCCI)	TTHC		
	- Tổng số TTHC thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	TTHC		

	- Tổng số TTHC thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	TTHC		
	- Tổng số hồ sơ thực tế được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
	- Tổng số hồ sơ thực tế được trả kết quả qua dịch vụ BCCI	Hồ sơ		
12	Áp dụng ISO trong hoạt động			Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND thị xã; Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Chủ tịch UBND thị xã
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện công bố, công bố lại ISO	Có = 1 Không = 0	1	
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện đánh giá nội bộ	Có = 1 Không = 0		
	Số lượng đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có = 1 Không = 0		
	Số UBND cấp xã thực hiện công bố, công bố lại ISO	Cơ quan, đơn vị	2	Phường 1: Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 02/3/2022; Phường 2: Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 10/3/2022
	Số UBND cấp xã thực hiện đánh giá nội bộ	Cơ quan, đơn vị		
	Số UBND cấp xã xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống QLCL	Cơ quan, đơn vị		